

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và ông Lại Quang Tuyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Q Đ đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Minh Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số nhà 14, ngõ 11, đường T, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh T và bà Đỗ Thị V; có vợ là Phạm Ngọc T và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Kiên Đ, sinh năm 1987; nơi ĐKNKTT: Số nhà 42, ngõ 170, đường C, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Ngõ 323, đường K, tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Dương Thị K; vợ là Trần Thị H và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2014 bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; năm 2016 bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép tài sản của người khác”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Huy H, sinh năm 1971; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Vũ Văn Đ1, sinh năm 1993; trú tại: Phố P, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Vũ Bá L, sinh năm 1995; trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Đỗ Thị V, sinh năm 1969 và Phạm Ngọc T, sinh năm 1990; đều trú tại: Số nhà 14, ngõ 11, đường N, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Đào Quốc T, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chu Quang Đ, sinh năm 1974; trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Lại Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố Đ, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Nguyễn Anh T, sinh năm 1993; trú tại: Số 60, ngõ 83, đường L, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Lê Quang C, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh Q, sinh năm 1990, trú tại Tổ 4, phường L, thành phố P hành nghề cho vay lãi. Tháng 11/2021 Q thuê Trần Kiên Đ, sinh năm 1987, trú tại Tổ 3, phường P, thành phố P hàng tháng có nhiệm vụ gọi điện đôn đốc những

người vay tiền trả tiền lãi cho Q. Q trả tiền công cho Đ theo tháng, ban đầu là 4 triệu, sau tăng lên 5 triệu/1 tháng.

Khoảng đầu tháng 11/2021, do cần tiền làm ăn kinh doanh nên anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1971, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Hà Nam đã sử dụng số điện thoại 0965.068.333 của anh H gọi điện vào số điện thoại 0966.808.885 của Q để đặt vấn đề vay 100.000.000 đồng, Q đồng ý. Ngày 11/11/2021, Q cùng Đ đến nhà anh H để kiểm tra điều kiện nhà cửa, công việc của anh H trước khi cho vay tiền. Tại nhà anh H, sau khi kiểm tra Q đồng ý cho anh H vay tiền và thỏa thuận lãi suất 3.000đ/1 triệu/1 ngày, anh H đã viết giấy vay số tiền 100.000.000 đồng của Q. Hai bên thống nhất anh H phải trả trước số tiền lãi của 30 ngày vay đầu tiên là 9.000.000 đồng và được đối trừ ngay vào số tiền gốc vay. Sau đó Q sử dụng tài khoản số 16903677 của Q mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) chuyển số tiền 91.000.000 đồng còn lại vào tài khoản số 3886868888 của anh H mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBbank) rồi Q và Đ đi về. Q đã cung cấp thông tin họ tên, số điện thoại của anh H, giao cho Đ gọi điện nhắc anh H đóng tiền lãi vào trước ngày 11 hàng tháng. Thực hiện sự chỉ đạo của Q, hàng tháng trước ngày anh H phải đóng tiền lãi một ngày, Đ đều sử dụng số điện thoại 0896.009.395 gọi điện vào số điện thoại 0965.068.333 của anh H để nhắc anh H trả tiền lãi khoản vay cho Q. Vào các ngày 11/12/2021, 11/01/2022, 11/02/2022, 11/3/2022, 11/4/2022 và ngày 13/5/2022, anh H đã 06 lần chuyển tiền từ tài khoản số 3886868888 vào tài khoản số 0901000076002 của Q mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), mỗi lần đều chuyển 9.000.000 đồng để thanh toán tiền lãi cho Q, tổng số tiền lãi anh H đã chuyển khoản trả cho Q là 54.000.000 đồng.

Đến ngày 29/5/2022, anh H sử dụng tài khoản số 3886868888 chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản số 0901000076002 của Vũ Minh Q để thanh toán số tiền gốc đã vay. Sau khi nhận tiền, Q thông báo cho anh H là đã đóng thừa 12 ngày tiền lãi với số tiền là 3.600.000 đồng rồi Q sử dụng tài khoản số 0901000076002 chuyển 3.600.000 đồng vào tài khoản số 3886868888 của anh H để trả lại. Tổng cộng Q đã thu của anh H 59.400.000 đồng tiền lãi cho khoản vay 100.000.000 đồng.

Thông qua đơn thư tố cáo của quần chúng nhân dân, ngày 02/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã triệu tập Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ để làm việc. Tại Cơ quan điều tra Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi cho anh Nguyễn Huy H vay số tiền 100 triệu đồng với lãi suất 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày đôn đốc thu lãi hàng tháng để thu lợi bất chính. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hà Nam đã ra Lệnh giữ người trong

trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ đồng thời tiến hành thu giữ các vật chứng, tài liệu liên quan gồm.

- Thu của Vũ Minh Q 01 xe ô tô Toyota Camry Biển kiểm soát 90A - 097.02; trong xe có: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021089, 01 Giấy phép lái xe số 350139001222, 01 Chứng minh nhân dân số 168271890 (các giấy tờ này đều mang tên Vũ Minh Q); 01 Giấy chứng nhận kiểm Đ số 1082674, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0457939 đều của xe ô tô 90A-097.02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, lắp sim Viettel có số thuê bao 0966.808.885; 01 Căn cước công dân số 037093001245, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99001083 của xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe: Seltos, Biển kiểm soát 99A-434.38 (các giấy tờ này mang tên Đỗ Văn Q, trú tại Đ, X, Q, Bắc Ninh; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 2100144059 mang tên Nguyễn Thị S, trú tại: L, D, Bắc Ninh) của xe ô tô 99A-434.38; 01 Giấy bán xe đề ngày 03/10/2021 bán xe ô tô 99A-434.38 do Đỗ Văn Q viết, ký tên; 01 Giấy vay tiền đề ngày 27/01/2022 do Đặng Trần C viết, ký tên; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 856648 mang tên Đặng Trần O; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 856743 mang tên Đặng Đình T, 01 Giấy bán xe đề ngày 27/01/2022 bán xe 99A-429.52 do Đặng Trần C viết, ký tên ; 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm số 8592617 của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát: 99A-429.52, số khung: RLUDC41FBHN004295, số máy: G4NAGU972399; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 000177 của xe ô tô 99A-429.52 (bản photo thể chấp ngân hàng VIB); 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô số OTOBB211 080114 của xe ô tô 99A-429.52 mang tên Nguyễn Thừa H.

- Thu của Trần Kiên Đ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển kiểm soát: 99A-429.52; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, lắp sim có số thuê bao 0896.009.395.

Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Vũ Minh Q tại số 14, ngõ 11, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam và chỗ ở của Trần Kiên Đ tại ngõ 323, tổ 3, phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Cũng trong ngày 02/6/2022, chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1990 và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1969 là vợ và mẹ đẻ của Vũ Minh Q đều trú tại Tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam tự nguyện mang đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hà Nam giao nộp 17 giấy tờ gồm giấy phép lái xe, căn cước công dân, giấy chứng minh thư nhân dân của một số cá nhân và 10 tờ giấy của các cá nhân ghi nội dung vay tiền của Vũ Minh Q.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định được: Ngày 18/5/2021 Vũ Minh Q cho anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam vay số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 3.000đ/1triệu/1ngày, hàng tháng anh Đ1 phải trả 4.500.000 đồng tiền lãi cho Q. Sau khi vay có tháng thì anh Đ1 trả tiền lãi vay trực tiếp bằng tiền mặt cho Q, có tháng thì trả qua tài khoản ngân hàng MB (Quân đội) và tài khoản ngân hàng ACB (Á châu) của anh Đ1 vào tài khoản 0901000076002 của Vũ Minh Q, đến nay anh Đ1 không nhớ số lần trả lãi. Đến ngày 18/4/2022 anh Đ1 đã thanh toán trả cho Q 50.000.000 đồng tiền gốc vay. Tổng cộng số tiền lãi vay anh Đ1 đã trả cho Q đối với khoản tiền vay này là 38.400.000 đồng. Về số tiền lãi anh Đ1 phải trả là 49.500.000 đồng nhưng do dịch bệnh nên Q giảm cho anh Đ1 7.000.000 đồng tiền lãi còn lại anh Đ1 phải trả lãi cho Q số tiền 42.500.000 đồng. Đến ngày 28/5/2022, anh Đ1 trả tiếp 2.000.000 đồng và giảm tiếp cho anh Đ1 1.200.000 đồng tiền lãi, đến nay anh Đ1 còn nợ lại Q 1.000.000 đồng tiền lãi.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành khai thác đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Vũ Minh Q, Trần Kiên Đ, kết quả xác định: Điện thoại di động thu giữ của Q lắp sim có số thuê bao 0966.808.885 thể hiện ở danh bạ lưu số điện thoại 0896009395 là “A Đ”; số điện thoại 0931696299 là “L”, ở mục tin nhắn có nội dung chuyển khoản, giao dịch các tài khoản ngân hàng của Vũ Minh Q gồm: Ngân hàng Vietcombank số 0901000076002; Ngân hàng Vietinbank số 108873396391, Ngân hàng ACB số 16903677. Điện thoại di động của Trần Kiên Đ lắp sim có số thuê bao 0896.009.395 thể hiện ở phần danh bạ lưu số điện thoại 0966808885 là “Quyet TD”, lưu số điện thoại 0931696299 là “Lâm”.

Đối với căn cước công dân số 037093001245 mang tên Đỗ Văn Q thu giữ trên xe ô tô của Vũ Minh Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã có Công văn số 631/CSHS(Đ3) ngày 26/7/2022 gửi Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội đề nghị xác Đ số căn cước công dân trên được cấp cho công dân nào. Tại Công văn trả lời số 269/C06-TTDLDC ngày 29/8/2022 của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội xác Đ số căn cước công dân 037093001245 được cấp cho anh Đỗ Văn H, sinh ngày 13/01/1993, trú tại: T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình .

Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra Q Đ trưng cầu giám Đ số 72/QĐ-CSHS(Đ3) trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam tiến hành giám định số khung, số máy Xe ô tô biển kiểm soát 99A-429.52 và giám định Giấy chứng nhận đăng ký số 99001083 của xe ô tô biển kiểm soát 99A-434.38 mang tên Đỗ Văn Q, trú tại Đ, X, Q, Bắc Ninh do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/7/2021.

Tại Bản Kết luận giám định số 386/KL-KTHS, ngày 06/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *Xe ô tô dán nhãn Hyundai Elantra số khung, số máy không bị đục, tẩy xóa, nguyên thủy.*

Tại Bản Kết luận giám định số 405/KL-KTHS, ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: ***Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99001083 gửi giám định ký hiệu A là giả.***

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh tiến hành điều tra xác minh về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, Biển kiểm soát 99A-429.52, số khung RLUDC41FBHN004295, số máy G4NAGU972399 và các giấy tờ thu giữ trên xe ô tô của Vũ Minh Q. Theo Vũ Minh Q, Đặng Trần C, anh Phạm Duy M và chị Lê Thị Q khai nhận:

Đầu tháng 10/2021 anh Phạm Duy M, sinh năm 1990, trú tại số nhà 260, đường L, Tổ 9, phường L, thành phố P là bạn của Vũ Minh Q nói với Q việc chị Lê Thị Q, sinh năm 1995 tại Khu đô thị T, tổ 7, phường P, thành phố P, tỉnh Hà Nam là người quen của M muốn giới thiệu bạn ở Bắc Ninh về bán xe ô tô. Ngày 03/10/2021, anh M cùng Q đến chỗ ở của chị Q thì gặp người đàn ông tự xưng là Đỗ Văn Q, sinh năm 1993, trú tại Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Q cho Q xem xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe Seltos, màu Cam đen, Biển kiểm soát 99A-434.38 và Q đồng ý mua xe trên với giá 450.000.000 đồng. Q viết giấy bán xe ô tô và đưa cho Q các giấy tờ gồm: Căn cước công dân mang tên Đỗ Văn Q; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99001083 của xe ô tô biển kiểm soát 99A-434.38 mang tên Đỗ Văn Q, trú tại Đ, X, Q, Bắc Ninh do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 06/7/2021; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thị S. Do không có tài khoản ngân hàng nên Q bảo Q chuyển tiền mua xe vào tài khoản của chị Lê Thị Q tại ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank). Do trước đó Q đã chuyển tiền dự định dùng để mua xe vào tài khoản của anh M nên Q bảo anh M chuyển số tiền 450.000.000 đồng từ tài khoản của anh M vào tài khoản của chị Q để trả tiền mua xe cho Q.

Sau khi Vũ Minh Q mang xe ô tô về và đăng thông tin để bán lại kiếm lời thì phát hiện nghi giấy tờ xe của ô tô biển kiểm soát 99A-434.38 là giả nên gọi điện cho Q nhưng không liên lạc được. Sau đó Đặng Trần C, sinh năm 1987, trú tại thôn Q, xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh gọi điện cho Q tự giới thiệu là anh của Q đề nghị được lấy lại xe biển kiểm soát 99A-434.38. Đến ngày 27/01/2022, C xuống thành phố P gặp Q nhưng không mang tiền để chuộc xe biển kiểm soát 99A-434.38 mà mang xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Elantra, màu đen, Biển kiểm soát 99A-429.52 cùng Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số 856648, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 856743, Giấy chứng nhận đăng kiểm số 8592617, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 99 000177 của xe ô tô 99A-429.52 (bản phô tô thể chấp ngân hàng VIB), Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Nguyễn Thừa H đề nghị Q cho đổi lấy xe ô tô biển kiểm soát 99A-434.38. Q đồng ý rồi yêu cầu Công viết giấy vay với số tiền là 510.000.000đ và giấy bán xe ô tô 99A-429.52 cho Q. Sau đó Q giao xe 99A-434.38 cho C nhưng giữ lại các giấy tờ liên quan đến xe 99A-434.38 mà Q đã đưa cho Q. Q có sử dụng chiếc xe này để đi lại và cho Đ mượn để sử dụng vào việc gia đình thì bị Cơ quan Công an tạm giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh Phạm Duy M và chị Lê Thị Q cả hai đều khai nhận phù hợp với lời khai của Vũ Minh Q. Ngoài ra chị Q còn khai sau khi nhận được tiền Q bán xe ô tô thì Q nói trừ đi 20.000.000 đồng Qg nợ Q và đọc số tài khoản cho Q chuyển chuyển khoản số tiền 430.000.000 đồng, Q không còn nhớ rõ số tài khoản này và không biết là của ai. Bản thân chị Q khai báo không tham gia cùng Q, không được hưởng lợi gì từ việc mua bán xe giữa Q và Q.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành lấy lời khai đối với Đặng Trần C (bị Công an thành phố P, tỉnh Hà Nam khởi tố, tạm giam về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”), C khai nhận: Công thuê xe ô tô nhãn hiệu Kia, loại xe Seltos, màu cam đen, Biển kiểm soát 99A-434.38 của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986, trú tại Thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh với giá 15 triệu đồng/1tháng. Do quen biết với T người ở thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (không rõ lai lịch cụ thể) và cho T mượn khoảng 100 triệu đồng đến khi C đòi tiền thì T không có tiền trả nên T hỏi mượn xe ô tô biển kiểm soát 99A-434.38 để mang đi cầm cố. C đồng ý đưa xe 99A-434.38 cho T đi cầm cố. Khi hết thời hạn thuê xe, C gọi điện để đòi xe ô tô nhưng không liên lạc được với T. Khi chị Q là bạn của T lên Bắc Ninh chơi thì C gặp chị Q và được biết T mang chiếc xe Biển kiểm soát 99A-434.38 xuống thành phố P, tỉnh Hà Nam cầm xe cho Vũ Minh Q. C xin Q số điện thoại của Q và gọi điện cho Q để chuộc xe. Sau đó C mang xe ô tô 99A-429.52 do trước đó C thuê của anh Nguyễn Thừa H, sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Ninh với giá 15 triệu đồng/1 tháng và các giấy tờ xuống thành phố P gặp Q chuộc lại xe ô tô 99A-434.38 mang về trả cho chị Nguyễn Thị S. Tại Cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị S, anh Nguyễn Thừa H khai báo phù hợp với nội dung Đặng Trần C đã khai báo.

Tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Công an xã Đ xác định tại địa phương không có công dân nào là Đỗ Văn Q, sinh ngày 13/01/1993, trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Hành vi trên của đối tượng mang tên Đỗ Văn Q có dấu hiệu của tội phạm “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nhưng không có căn cứ xác định có liên quan đến hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” của Vũ Minh Q nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách toàn bộ vật chứng, tài liệu đã thu giữ liên quan đến vụ việc này để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

Đối với một số tài sản và giấy tờ khác đã bị Cơ quan điều tra tạm giữ gồm:

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Camry, biển kiểm soát 90A-097.02 cùng toàn bộ giấy tờ của xe đều mang tên Vũ Minh Q, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh xác định bố mẹ đẻ của Q đã cho Q tiền để mua và cho đứng tên đăng ký để sử dụng vào mục đích đi lại phục vụ gia đình. Q không sử dụng xe ô tô này vào việc thực hiện hành vi phạm tội và có đơn xin lại xe cùng các giấy tờ của xe. Ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vũ Minh Q chiếc xe ô tô BKS 90A – 097.02 và giấy tờ kèm theo.

- 17 giấy tờ cá nhân gồm giấy phép lái xe, căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân và 10 giấy vay tiền mang tên các cá nhân do chị Phạm Ngọc T và bà Đỗ Thị V giao nộp: Quá trình điều tra xác định chị T và bà V không biết, không có liên quan đến việc Q cho vay nợ đối với các cá nhân, khi Q bị triệu tập chị T, bà V mới thấy các giấy tờ này nên tự nguyện giao nộp. Bị can Vũ Minh Q cũng khai nhận đây là các giấy vay nợ và giấy tờ cá nhân của những người Q đã từng cho vay tiền trước đây, Q không nhớ là đã cho họ vay bao nhiêu tiền, trong thời gian bao lâu, không tính lãi đối với những khoản vay này. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh làm việc với các anh Trần Thiên T, Nguyễn Văn B, Đào Quốc T, Lê Quang C, Chu Quang Đ, Lại Văn T những người này đều khai nhận có vay tiền của Vũ Minh Q và để lại các giấy tờ trên để làm tin, Q không tính lãi đối với các khoản vay. Đối với các anh Lại Văn H, Nguyễn Minh H, Hà Văn H, Lại Văn S, Phạm Văn H, Ngô Công Tuấn A, Đinh Văn Q, Nguyễn Văn T, Chu Quang Đ, Nguyễn Văn N, Trần Quang T, Đỗ Văn H, Đinh Xuân T, Hà Văn H, Nguyễn Minh H, Phạm Văn S, Lê Đức L, Lại Văn S, Bạch Văn T và chị Nguyễn Thúy N là những người đứng tên trong các giấy tờ do chị T và bà V giao nộp nhưng khi Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì đều không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không xác định được họ đi đâu, làm gì.

Do các giấy tờ vay nợ và các giấy tờ của một số cá nhân nêu trên không có liên quan đến vụ án nên ngày 04/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Vũ Minh Q theo quy định của pháp luật.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 59/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiên và điểm b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

Xử phạt các bị cáo: Vũ Minh Q số tiền từ 70 triệu đồng đến 80 triệu đồng; Trần Kiên Đ số tiền từ 50 triệu đồng đến 60 triệu đồng.

Vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max cùng số tiền 167.863.014 đồng đã thu giữ của Vũ Minh Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Kiên Đ.

Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 09 và số 11 ngày 06/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đối với toàn bộ số tiền có trong tài khoản: 108873396391 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) - Chi nhánh Hà Nam và toàn bộ số tiền có trong tài khoản: 0901000076002 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Hà Nam của Vũ Minh Q.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nhận thức hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Với mục đích cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lời bất chính, từ ngày 18/5/2021 đến ngày 18/4/2022 Vũ Minh Q đã cho anh Vũ Văn Đ vay 50.000.000 đồng; từ ngày 11/11/2021 đến ngày 29/5/2022, Vũ Minh Q đã cho anh Nguyễn Huy H vay số tiền 100.000.000 đồng, Q buộc người vay phải trả lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương 109,5%/năm, vượt gấp 5,475 lần mức cao nhất cho phép theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Q đã thu tiền lãi của anh Đ1 38.400.000 đồng, thu tiền lãi của anh H 59.400.000 đồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Dân sự, thì Q đã thu lời bất chính tổng số tiền 79.936.986 đồng, trong đó thu của anh Đ1 31.386.301 đồng, thu của anh H 48.550.685 đồng. Q đã thuê Trần Kiên Đ hàng tháng Đ nhắc nhở đôn đốc anh H trả tiền lãi cho Q. Hành vi nêu trên của Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ đã phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” được quy Đ tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt chính:

- Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án Vũ Minh Q là người trực tiếp cho anh H, anh Đ1 vay tiền với lãi suất cao trái quy định của pháp luật thu lời bất chính nên giữ vai trò thứ nhất; Trần Kiên Đ là người được Q thuê hàng tháng gọi điện thoại nhắc nhở anh H trả tiền lãi cho Q nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Kiên Đ không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo Vũ Minh Q đã cho anh H và anh Đ1 vay lấy lãi suất cao. Cả 2 lần cho vay đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy bị cáo Q phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Q và Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp lại số tiền 247.800.000 đồng đã dùng vào việc phạm tội, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện vì lợi nhuận bất chính thu được là rất cao (mức lãi suất gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự), hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, gây ra thiệt hại về vật chất đối với người đi vay do phải trả một khoản lãi quá cao so với quy định, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, gây bức xúc cho người dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung cho xã hội. Xong xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã nhận thức ra hành vi vi phạm pháp luật của mình ăn năn hối cải, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mặt khác đây là nhóm tội phạm về tài chính ngân hàng nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là không cần thiết, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đây là cơ hội để các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục phấn đấu làm việc có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, xong HĐXX đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nữa.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Vũ Bá L, sinh năm 1995, trú tại Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra xác định anh L có quen biết với Q, khi nào Q có công việc bận thì nhờ anh L đi nhận hộ tiền của khách vay trả nợ cho Q. Tuy nhiên, bản thân anh L không tham gia vào việc Q cho vay tiền, không biết tiền nhận hộ Q là tiền Q cho vay lấy lãi và không được hưởng lợi gì từ việc này nên không đồng phạm với Vũ Minh Q trong vụ án.

Đối với chị Phạm Ngọc T, là vợ của Q và bà Đỗ Thị V, là mẹ đẻ của Q. Quá trình điều tra xác định chị T và bà V không biết không tham gia cùng Q trong việc cho vay tiền có tính lãi nên không đồng phạm với Vũ Minh Q trong vụ án.

[6] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Minh Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 247.800.000 đồng, trong đó:

- Số tiền 150.000.000 đồng là tiền gốc mà Q đã cho anh H, anh Đ1 vay, đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 59.400.000 đồng là tiền lãi Q đã thu của anh H, số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự với lãi suất 20%/năm là 10.849.315 đồng; số tiền 38.400.000 đồng là tiền lãi Q đã thu của anh Đ1, với số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự với lãi suất 20%/năm là 7.013.699 đồng, đây là số tiền lãi thu lời bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại Q đã thu của anh H là 48.550.685 đồng và thu của anh Đ1 là 31.386.301 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh H, anh Đ1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max của bị cáo Vũ Minh Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Trần Kiên Đ sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Các tài sản, giấy tờ tài liệu thu giữ của Vũ Minh Q và vợ, mẹ đẻ Q giao nộp được xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định xử lý trả lại cho Vũ Minh Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục áp dụng các Lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đối với số tiền có trong tài khoản: 108873396391 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank)-Chi nhánh Hà Nam và tài khoản: 0901000076002 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Hà Nam đối với Vũ Minh Q cho đến khi bị cáo thi hành xong hình phạt.

[7] Án phí: Bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiên và điểm b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q.

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Q và bị cáo Trần Kiên Đ phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh Q số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

- Xử phạt bị cáo Trần Kiên Đ số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 167.863.014 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn không trăm mười bốn đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu vàng, số Imei: 353324651610179, bên trong lắp sim mạng Viettel có các số tự nhiên 8984048000323096416, số thuê bao 0966.808.885 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 356989062108455, bên trong lắp sim mạng Mobifone có các số tự nhiên 8401180312245132, số thuê bao 0896.009.395 đã qua sử dụng.

(*Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và Theo Ủy nhiệm chi số 1500 lập ngày 08/11/2022 giữa đơn vị trả tiền: Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam*).

Tiếp tục áp dụng Lệnh phong tỏa tài khoản số 09/LPT-CSHS-Đ3 ngày 06/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đối với toàn bộ số tiền có trong tài khoản: 108873396391 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) - Chi nhánh Hà Nam của Vũ Minh Q và Lệnh phong tỏa tài khoản số 11/LPT-CSHS(Đ3) ngày 06/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đối với toàn bộ số tiền có trong tài khoản: 0901000076002 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) - Chi nhánh Hà Nam của Vũ Minh Q cho đến khi bị cáo thi hành xong hình phạt.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Minh Q và Trần Kiên Đ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long